

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số:47/2018/HSST

Ngày: 12-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh ngày 12/12/2000 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp NH, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn P và bà Thạch Thị C; Tiền án: 0; Tiền sự: 01; Bị khởi tố cho tại ngoại từ ngày 16/5/2018 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Thạch Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp NH, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; là mẹ ruột của bị cáo (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thúy, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BG, xã QP, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/3/2018 Đoàn Văn T đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước nuôi mẹ ruột là bà Thạch Thị C đang nằm điều trị bệnh tại Phòng bệnh số 3 Khoa

ngoại tổng hợp, trong phòng có khoảng 7 đến 8 người. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì Thảo lên giường bệnh cấp giường bệnh của bà Chi để ngủ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 19/3/2018 T thức dậy đi vệ sinh thì thấy trên giường bệnh chỗ chị Nguyễn Thị Huyền N đang nằm ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55 màu vàng gold có gắn tai nghe nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài, thấy mọi người trong phòng đang ngủ say nên T đi đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động rồi tháo tai nghe để lại trên giường bệnh, sau đó bỏ điện thoại vào túi quần và đi ra ngoài khu vực Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước, vừa đi T vừa tháo ốp lưng điện thoại ra xem thì phát hiện bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 1.200.000 đồng (Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng), T lấy tiền bỏ vào túi quần và đi bộ qua cầu Tài Chính thuộc Khóm 2, thị trấn CN thì phát hiện bị mất số tiền 1.000.000 đồng vừa trộm được. T lấy điện thoại di động và tờ tiền 200.000 đồng còn lại cất giấu dưới gầm cầu Tài Chính rồi quay trở lại phòng bệnh ở bệnh viện đa khoa Cái Nước ngủ tiếp. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì ông Nguyễn Chí H là cha của chị N phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động và số tiền 1.200.000 đồng nên ông đã trình báo sự việc với Công an thị trấn CN. Qua làm việc Đoàn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55 màu vàng gold, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có chữ Smile và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55 màu vàng gold có giá 3.290.000 đồng x 80% = 2.632.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có chữ Smile có giá trị 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đoàn Văn T đã lấy trộm của chị Nguyễn Thị Huỳnh N là 3.862.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã nhận lại chiếc điện thoại, ốp lưng và Đoàn Văn T đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, nên chị N không có yêu cầu thêm.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; bị cáo là người dân tộc Khmer; bị hại cũng có một phần lỗi do sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra vụ án, chị Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng không có lý do và việc vắng mặt của chị N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Bởi vì, vào ngày 19/3/2018 bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya mọi người trong phòng bệnh số 3 Khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước ngủ say để thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55 của chị Nguyễn Thị Huỳnh N và số tiền 1.200.000 đồng của chị N để phía trong ốp lưng của chiếc điện thoại, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của chị N là 3.862.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Tuy nhiên, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và việc bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại chỉ là hành động thiếu suy nghĩ tức thời chứ bị cáo không có ý thức lấy trộm từ trước mà đến khi thấy có sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản thì bị cáo mới nảy sinh ý định và thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Sau khi sự việc bị phát hiện thì tài sản do bị cáo lấy trộm không bị

thiệt hại, đã trả lại cho bị hại đủ tài sản bị mất. Như vậy, hành vi của bị cáo là phạm tội giãn đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; là người dân tộc Khmer. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Do đó, nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là có cơ sở chấp nhận, nhưng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp. Đối với nội dung đề nghị người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55 màu vàng gold, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có chữ Smile và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 91, 98, 100 Bộ luật hình sự.

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Đoàn Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau quản lý,

giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cái Nước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ

